

Bản án số 14/2018/HSST
Ngày 20 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Đình Công Hiến**
Bà **Lã Thị Thanh Tuyền**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Hứa Công Nguyên** - là thư ký
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông
Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 09/02/2018, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm
2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; tại xã G, huyện G, tỉnh N; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N; trú tại xóm 2, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị H; có chồng Vũ Đức C, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2017, đến ngày 21/12/2017. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Tiến L, sinh năm 1973; tại xã K, huyện Y, tỉnh N; nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh N; trú tại xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị K; có vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1996; trú tại thôn H, xã Q, thành phố T, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Nguyễn Việt C**, sinh năm 1999; trú tại thôn H, xã Q, thành phố T, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Lương Văn L**, sinh năm 1977; trú tại xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Vũ Đức C**, sinh năm 1983; trú tại xóm 2, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1982; trú tại xóm 3, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị H nhận thấy việc ghi trái phép số lô, số đề cho người chơi mang lại lợi nhuận nên H đã ghi số lô, đề cho khách chơi để hưởng lợi. Hàng ngày, H trực tiếp ghi số lô, số đề cho khách chơi tại quán dê Phố Núi của gia đình nhà anh Trần Văn H, sinh năm 1981 ở xóm 4, xã G huyện G, sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho khách vào ngày hôm sau. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 19/12/2017, khi H đang ghi số lô, đề cho Lê Văn S sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã Q, thành phố T với số tiền ghi số lô, số đề là 2.700.000 đồng và Nguyễn Việt C sinh năm 1999 (người cùng thôn với S) với số tiền ghi số lô, số đề là 2.500.000 đồng, khi H đang ghi cấp lô, cấp đề cho C thì có Lương Văn L, sinh năm 1977, trú tại Xóm 9, xã G, huyện G đi vào quán để ghi số lô, số đề thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan điều tra thu giữ của H: 01 túi sách giả da màu đen, bên trong có số tiền 12.217.000 đồng; 01 ví giả da màu đỏ bên trong có số tiền 1.330.000 đồng; 05 mảnh cấp số lô, số đề H dùng để bán cho khách được đánh số từ 1 đến 5; 01 tập giấy kết quả xổ số miền bắc được đánh số từ 1 đến 10; 12 bảng tổng hợp số lô, số đề được đánh số từ 1 đến 12; 01 máy tính nhãn hiệu Casino; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 02 bút bi mực xanh; 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng bị vỡ màn hình và không lắp số sim; 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng lắp số thuê bao 0984348801; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen, BKS 35B2-341.89 bên trong cốp có số tiền 15.000.000 đồng và 03 bảng tổng hợp được đánh số thứ tự từ 1 đến 3. Thu giữ của Lê Văn S 01 cấp lô đề S ghi của H ngày 19/12/2017 với số tiền là 2.700.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 cấp lô đề C ghi của H ngày 19/12/2017 với số tiền là 2.500.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Đức C (chồng của H) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu gold, lắp số thuê bao 0947140505. Thu giữ của Lương Văn L 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.320.000 đồng; thu tại túi áo ngực số tiền 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0943400266; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng lắp số thuê bao 0987680770.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không thu giữ gì.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 5 màu trắng đã bị vỡ màn hình thì H không lắp sim. Nguyễn Thị H khai có sử dụng chiếc điện thoại Iphon 5 màu trắng lắp số thuê bao 0984348801 trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2017 đến 19/12/2017, H có hành vi ghi lô, đề qua tin nhắn điện thoại với Hà Tiến L, trú tại Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N và từ ngày 16/12/2017 đến 18/12/2017 H có hành vi ghi lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho Lương Văn L, trú tại xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh N.

Ngày 16/12/2017, Nguyễn Thị H ghi lô đề cho Lương Văn L thông qua tin nhắn điện thoại di động với số tiền là 460.000 đồng. Trong ngày 16/12/2017 L không trúng thưởng.

Ngày 17/12/2017, Nguyễn Thị H ghi lô đề cho Lương Văn L thông qua tin nhắn điện thoại di động với số tiền là 1.610.000 đồng. Trong ngày 17/12/2017 Lợi không trúng thưởng.

Ngày 20/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã triệu tập Hà Tiến L, tại Cơ quan điều tra L đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H bằng hình thức qua tin nhắn và đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, lắp số thuê bao “0901171150”. Ngày 18/12/2017 L đã dùng điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime lắp số thuê bao “0901171150” mua các số lô Hà Nội qua tin nhắn tới số thuê bao 0984348801 của Nguyễn Thị H có giá trị 1.810.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 18/12/2017 L trúng thưởng số đề số đề 75 là 30.000 đồng x 80.000 đồng/ 1.000 đồng = 2.400.000 đồng; trúng thưởng số lô Hà Nội 75 là 20 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng x 80.000 đồng/1 điểm = 1.600.000 đồng, trúng thưởng số đề 03 số 375 là 20.000 đồng x 400.000 đồng/ 1.000 đồng = 8.000.000 đồng. Tổng giá trị L trúng thưởng ngày 18/12/2017 là 12.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền H và L đánh bạc ngày 18/12/2017 là 13.810.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Thị H còn ghi lô đề cho Lương Văn L thông qua điện thoại di động với số tiền là 1.150.000 đồng.

Ngày 19/12/2017, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức “ghi lô, đề” được thua bằng tiền cho Lê Văn S là 2.700.000 đồng và Nguyễn Việt C là 2.500.000 đồng, bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 19/12/2017 nên số tiền H đánh bạc ngày 19/12/2017 là 5.200.000 đồng. Số tiền ghi lô đề trong các ngày nêu trên H, L và L chưa thanh toán tiền cho nhau.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-GV ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Nguyễn Thị H và Hà Tiến L** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H và Hà Tiến L** phạm tội “**Đánh bạc**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo **Hà Tiến L** từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.357.000 đồng. *(Trong đó số tiền 13.547.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; số tiền 1.810.000 đồng Hà Tiến L tự nguyện giao nộp)*; và 01 máy tính nhãn hiệu Casino, 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng lắp số thuê bao 0984348801 thu giữ của Nguyễn Thị H và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime lắp số thuê bao “0901171150” thu giữ của Hà Tiến L, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc của **Nguyễn Thị H** là 3.653.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách giả da màu đen; 01 ví giả da màu đỏ; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 02 bút bi mực xanh thu giữ của Nguyễn Thị H, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/12/2017, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức bán số lô, số đề cho

Hà Tiến L qua tin nhắn điện thoại với số tiền là 13.810.000 đồng và Lương Văn L với số tiền là 1.150.000 đồng. Ngày 19/12/2017, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Việt C với số tiền là 2.500.000 đồng và Lê Văn S với số tiền là 2.700.000 đồng, tại quán dê Phố Núi ở xóm 4, xã G, huyện G, tỉnh N, đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố **Nguyễn Thị H và Hà Tiến L**, ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn cộng đồng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo. Đối với Nguyễn Thị H là người bán số lô, số đề và cũng là người thực hiện nhiều lần nhất, cụ thể là 02 lần, số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất, nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Đối với Hà Tiến L là người tích cực tham gia đánh bạc, nên xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Thị H đã đánh bạc bằng hình thức "đánh lô, đề" 02 lần (trong ngày 18/12/2017 và ngày 19/12/2017) số tiền dùng để đánh bạc của từng lần đều trên 5.000.000 đồng; do vậy bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, với tình tiết tăng nặng " *phạm tội nhiều lần* " quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Hà Tiến L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội trước đây của mình. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Đối với 05 mảnh cáp số lô, số đề được đánh số từ 1 đến 5; 01 tập giấy kết quả xổ số miền bắc được đánh số từ 1 đến 10; 12 bảng tổng hợp số lô, số đề được đánh số từ 1 đến 12; 03 bảng tổng hợp được đánh số thứ tự từ 1 đến 3 thu giữ của Nguyễn Thị H; 02 cáp lô đề thu giữ của S và C, là tài liệu chứng cứ, làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Casino, 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng lắp số thuê bao 0984348801 thu giữ của Nguyễn Thị H và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime lắp số thuê bao “0901171150” thu giữ của Hà Tiến L, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Nguyễn Thị H sử dụng để đánh bạc ngày 18/12/2017 là 12.000.000 đồng và ngày 19/12/2017 là 5.200.000 đồng; tổng số là 17.200.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Hà Tiến L sử dụng để đánh bạc ngày 18/12/2017 là 1.810.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 13.547.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; số tiền 1.810.000 đồng Hà Tiến L tự nguyện giao nộp, sẽ được đối trừ vào số tiền mà bị cáo bị tịch thu. Bị cáo Nguyễn Thị H còn phải bị truy thu số tiền 3.653.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 túi sách giả da màu đen; 01 ví giả da màu đỏ; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 02 bút bi mực xanh thu giữ của Nguyễn Thị H, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen, BKS 35B2-341.89 bên trong cốp có số tiền 15.000.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn C (là anh trai của H) ngày 19/12/2017 H mượn xe đi đón con, không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản nêu trên cho anh C là phù hợp.

Đối với 01 ví giả da màu nâu và số tiền 6.820.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0943400266 thu giữ của Lương Văn L. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của L, không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 5 màu trắng, đã bị vỡ màn hình và không lắp số sim thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của H, không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho H là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 màu gold, lắp số thuê bao 0947140505. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của anh Vũ Đức C, anh C không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp.

[8] Trong vụ án này còn có: Lê Văn S, Nguyễn Việt C và Lương Văn L có hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi lô, đề”, được thua bằng tiền với Nguyễn Thị H ngày 19/12/2017, số tiền S sử dụng để đánh bạc là 2.700.000 đồng; số tiền C sử dụng để đánh bạc là 2.500.000 đồng; các ngày 16, 17, 18/12/2017, số tiền L sử dụng để đánh bạc lần lượt là 460.000 đồng; 1.610.000 đồng và 1.150.000 đồng. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên Lê Văn S, Nguyễn Việt C, Lương Văn L và Nguyễn Thị H chưa có tiền án về tội “*đánh bạc*”, tội “*tổ chức đánh bạc*” hoặc “*gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của S, C, L và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính về từng ngày vi phạm đối với Lê Văn S, Nguyễn Việt C, Lương Văn L và Nguyễn Thị H; đồng thời tịch thu số tiền 3.220.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng lắp số thuê bao 0987680770 của Lương Văn L, là phù hợp pháp luật.

Ngoài việc ghi số lô, số đề cho Lê Văn S, Nguyễn Việt C, Lương Văn L như đã nêu trên, Nguyễn Thị H khai còn ghi số lô, số đề cho khách qua đường, nhưng không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của những người khách đi đường này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ngườì có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo *Nguyễn Thị H và Hà Tiến L* phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm g (*phạm tội nhiều lần*) khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H:** **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Xử phạt bị cáo **Hà Tiến L:** **10.000.000** (mười triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.357.000 đồng. (*Trong đó số tiền 13.547.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H; số tiền 1.810.000 đồng Hà Tiến L tự nguyện giao nộp*); và 01 máy tính nhãn hiệu Casino, 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng lắp số thuê bao 0984348801 thu giữ của Nguyễn Thị H và 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime lắp số thuê bao “0901171150” thu giữ của Hà Tiến L, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc của **Nguyễn Thị H** là 3.653.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi sách giả da màu đen; 01 ví giả da màu đỏ; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 02 bút bi mực xanh thu giữ của Nguyễn Thị H, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị; (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm các vật chứng tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/02/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền
địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

(đã ký)

Hà Thiện Thành